

/ TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-ST

Ngày: 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chánh Bôn.

2. Bà Vương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N1, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N2 (đã chết) và bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1953; Vợ: Chưa có; Con: Nguyễn Đô L2, sinh ngày 30/12/2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 15/01/2024 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị S2, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N1 và cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 12/7/2006, trú tại: ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với nhau.

Vào tháng 02/2022, N1 đến nhà cháu T tại ấp V, xã L để chơi và sau đó ngủ lại nhà cháu T. Lợi dụng lúc nửa đêm cha mẹ cháu T đi đánh bắt cá, N1 đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 01 lần và những lần sau đến chơi N1 tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T thêm 03 lần nữa. Khoảng 02 tháng sau, cháu T phát hiện đã mang thai, ngày 30/12/2022, cháu T đã sinh một cháu trai tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ, đặt tên là Nguyễn Đô L2.

Sau khi sinh con được một thời gian, N1 không có trách nhiệm với gia đình nên vào ngày 06/7/2023, cháu T đã làm đơn tố cáo N1 có hành vi giao cấu với trẻ em gửi đến Công an xã La Ngà để giải quyết, vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Hậu quả:

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi xâm hại tình dục số: 1120/TDTE-TTPYĐN ngày 27/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận đối với cháu Nguyễn Thị Thùy T:

- Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 02cm. Màng trinh rách cũ, vị trí 03 giờ, 07 giờ và 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định AND số 627/KLGĐADN-PYQG ngày 14/11/2023 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Hoàng Văn N1 có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Đô L2, độ tin cậy 99,9999%. - Nguyễn Thị Thùy T có quan hệ huyết thống mẹ - con với Nguyễn Đô L2, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1121/KLGDĐT/TTPY ngày 27/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Nguyễn Thị Thùy T có độ tuổi là 17 năm đến 18 năm kể từ ngày giám định 24/11/2023. Căn cứ khoản 3, Điều 6, thông tư liên tịch số: 06/2018/TTLI-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, độ tuổi của cháu Nguyễn Thị Thùy T tại thời điểm giám định ngày 24/11/2023 là 17 tuổi. Tại thời điểm giám định độ tuổi của cháu T, cháu Nguyễn Đô L2 được 11 tháng tuổi và

tính thời điểm cháu T mang thai đến khi sinh con là 09 tháng thì thời điểm Hoàng Văn N1 thực hiện hành vi giao cấu, cháu T chỉ mới 15 tuổi 4 tháng.

Tại cáo trạng số 246/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N1 về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau nên trong khoảng thời gian tháng 02/2022, Hoàng Văn N1 đã 01 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Lý Nguyễn Thùy T, sinh ngày 12/7/2006 tại nhà của cháu T thuộc ấp V, xã L, huyện Đ, dẫn đến cháu T mang thai và sinh con là cháu Nguyễn Đô L2 vào ngày 30/12/2022.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 246/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N1 về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý, danh dự và nhân phẩm của bị hại. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, đồng thời có tác dụng ngăn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng trong đó cha ruột của bị cáo là ông Hoàng Văn N2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Văn N1 đã tự nguyện bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Thuỳ T số tiền 7.000.000 đồng, gia đình cháu T đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại cho bị cáo nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 268, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1: **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương